

Phẩm 18: XỨ PHƯƠNG TIỆN BỒ TÁT CÔNG ĐỨC

Bồ-tát học đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, có năm pháp đặc biệt chưa từng có. Những gì là năm? Một là đối với các chúng sinh không có nhân duyên mà khởi ái niệm. Hai là vì các chúng sinh mà thọ nhận vô lượng khổ. Ba là chúng sinh có phiền não lớn mạnh khó giáo hóa, Bồ-tát vẫn tìm cách điều phục. Bốn là nhập vào nghĩa chân thật khó lãnh hội đệ nhất. Năm là nhập nơi diệu lực thần thông bất khả tư nghì. Như vậy, pháp đặc biệt chưa từng có, không cùng chung với tất cả chúng sinh.

Bồ-tát có năm việc không phải là đặc biệt, có thể trở thành pháp đặc biệt chưa từng có. Một là tạo an lạc cho chúng sinh nên nhận chịu nhân khổ, vì thọ nhận nhân khổ nên được thọ an vui. Hai là biết lỗi lầm xấu ác của sinh tử, công đức của Niết-bàn, có nhớ nghĩ đến chúng sinh tịnh, không tự mình thọ vui, vì chúng sinh tịnh nên thọ nhận các sinh tử. Ba là tu tập lạc tịnh mặc, có nhớ nghĩ về chúng sinh tịnh, không tự thọ vui, vì chúng sinh tịnh nên diễn nói chánh pháp. Bốn là tu thiện căn là sáu Ba-la-mật, có nhớ nghĩ đến chúng sinh tịnh, không tự thọ lạc, vì chúng sinh tịnh nên không xả bỏ tất cả chúng sinh, cũng không xả bỏ quả báo. Năm là việc của người, việc mình, tất cả đều vì tạo lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát có năm việc, đối với tất cả chúng sinh, tâm luôn bình đẳng: Một là mới phát tâm nguyện, vì hết thấy chúng sinh, tâm luôn bình đẳng. Hai là tu tập tâm đại bi, luôn thể hiện lòng thương xót, tâm ấy luôn bình đẳng. Ba là đối với hết thấy chúng sinh, tạo ra tưởng là con một của mình, ái niệm luôn hiện hữu tâm ấy bình đẳng. Bốn là quán xét các hành duyên khởi của hết thấy chúng sinh, pháp của một chúng sinh cũng là pháp của hết thấy chúng sinh, tùy thuận hết thấy chúng sinh tâm ấy bình đẳng. Năm là như vì chỗ hành của một chúng sinh, thì với tất cả chúng sinh cũng vậy, tâm tạo lợi ích luôn kết hợp tâm ấy bình đẳng.

Bồ-tát có năm việc tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh: Một là nói chánh mạng tạo lợi ích. Hai là người không tùy thuận thì nói pháp tùy thuận tạo lợi ích. Ba là những người cô độc nghèo hèn không chỗ nương tựa, vì họ làm chỗ nương tựa tạo lợi ích. Bốn là người hướng về nẻo thiện, vì họ giảng nói đạo tạo lợi ích. Năm là vì người của ba thừa giảng nói lợi ích của ba thừa.

Bồ-tát có năm việc gọi là báo ân của chúng sinh: Một là tự thành

tự công đức. Hai là khuyển người khác khiến họ thành tự. Ba là vì người cô độc khổ sở nghèo khó không nơi nương tựa, vì họ mà làm chỗ nương tựa. Bốn là cúng dường Như Lai. Năm là với pháp Phật đã giảng nói, nên hoặc đọc tụng, hoặc biên chép, hoặc cúng dường.

Bồ-tát hành đạo Bồ-đề thường cầu năm việc: Một là thường cầu chư Phật xuất hiện ở đời. Hai là được ở chỗ chư Phật nghe lãnh hội sáu Ba-la-mật và tặng Bồ-tát. Ba là có thể hành trì tất cả các thứ để thành thực chúng sinh. Bốn là có thể hành trì đạo vô thượng để thành thực chúng sinh. Năm là chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, A duy tam Bồ-đề, Bồ-đề Thanh văn, hòa hợp với Thanh văn.

Bồ-tát có năm việc tạo phương tiện chân thật đem lại lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát này trước muốn tạo an vui cho chúng sinh, đối với sự an vui kia nhận biết như thật, không hiểu biết điên đảo, như phẩm cúng dường tập cận vô lượng, đã nói ở trước.

Bồ-tát có năm thứ phương tiện gồm thấu tất cả chánh phương tiện: Một là phương tiện tùy hộ. Hai là phương tiện vô tội. Ba là phương tiện của lực tư duy. Bốn là phương tiện tâm tịnh. Năm là phương tiện quyết định.

Phương tiện tùy hộ có năm thứ: Một là hộ tuệ sáng, được trí câu sinh nên có thể nhanh chóng thọ pháp. Hai là hộ niệm, nhớ nghĩ giữ gìn pháp. Ba là hộ trí, là được trí kiên cố, quán xét nghĩa pháp. Do hộ tuệ sáng, hộ niệm và hộ trí nên xa lìa phần thối lùi, tu phần thắng tấn. Bốn là hộ tự tâm, là giữ gìn các căn môn. Năm là hộ tha tâm, là tùy thuận tâm người khác.

Phương tiện vô tội, nghĩa là đối với các pháp thiện không điên đảo, sáng rõ vô lượng, thường tu hồi hưởng Bồ-đề.

Phương tiện của lực tư duy, nghĩa là hiểu rõ về hành địa.

Phương tiện tâm tịnh là địa tâm tịnh có đầy đủ hành địa.

Phương tiện quyết định là địa quyết định, địa quyết định hành, địa cứu cánh. Đó gọi là năm thứ phương tiện gồm thấu tất cả chánh phương tiện.

Bồ-tát nơi phần thối chuyển có năm việc: Một là không cung kính pháp và người giảng nói pháp. Hai là buông lung, biếng nhác. Ba là hành tập các phiền não và các hành ác. Bốn là nêu xét chỗ đồng với mình cùng các Bồ-tát khác để khởi tăng thượng mạn. Năm là đối với pháp điên đảo khởi tăng thượng mạn.

Bồ-tát nơi phần thắng tiến có năm việc, cùng năm việc nơi phần thối chuyển ở trên, theo thứ tự trái ngược nhau, gọi là phần thắng tiến.

Bồ-tát có năm việc lỗi lầm giống như công đức của Bồ-tát: Một là đối với người hung ác và phạm giới, không đem tâm từ tạo lợi ích. Hai là hiện bày oai nghi quanh co, dua nịnh. Ba là nói các việc thế tục và kinh luận của ngoại đạo, cho là được sinh trí tuệ có thể tự tư duy. Bốn là hành trì thiện căn như bố thí v.v... nhưng theo nẻo có tội. Năm là diễn thuyết kiến lập pháp giống như công đức.

Bồ-tát có năm việc là công đức chân thật của Bồ-tát. Một là đối với người hung ác và người phạm giới, khởi tâm bi thù thắng. Hai là thành tựu đầy đủ oai nghi chân thật. Ba là đối với lời Như Lai dạy được sinh trí tuệ có khả năng tự tư duy. Bốn là hành thiện căn như bố thí v.v... hoàn toàn không tội. Năm là diễn nói chánh giáo, hủy bỏ pháp tương tự.

Bồ-tát điều phục chúng sinh có mười thứ, gọi là điều phục đúng đắn. Những gì là mười? Xa lìa các triền, xa lìa phiền não, phân biệt giới ác.

Bồ-tát có sáu việc được Đức Như Lai thọ ký Bồ-đề vô thượng: Một là chẳng tánh chưa phát tâm. Hai là đã phát tâm. Ba là hiện tiền. Bốn là không hiện tiền. Năm là thời lượng, thời định chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Sáu là thời không lượng, thời không định được thọ ký.

Bồ-tát có ba thứ quyết định: Một là chẳng tánh gọi là quyết định. Vì sao? Vì có khả năng làm duyên, có chướng ngại quyết định đạt quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Hai là quyết định phát tâm Bồ-đề vô thượng, từ không thể cho đến không thối chuyển để đạt đến Bồ-đề vô thượng. Ba là đắc diệu lực tạo lợi ích cho chúng sinh, như đã mong muốn, như đã làm, như đầy đủ không hư giả, do quyết định sau cùng kia nên Đức Như Lai quyết định thọ ký.

Bồ-tát không tạo năm thứ lực, thế nên không chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng: Một là phát tâm đầu tiên. Hai là thương xót chúng sinh. Ba là làm sáng rõ. Bốn là tinh tấn. Năm là đối với tất cả minh xứ tạo phương tiện không chán.

Bồ-tát có năm việc thường tu tập: Một là thường không buông lung. Hai là đối với người cô độc, khổ sở nghèo thiếu không chỗ nương tựa, vì họ làm chỗ nương tựa. Ba là cúng dường Như Lai. Bốn là trì giới, có phạm liền biết. Năm là các việc đã tạo tác, hành trì, nhớ nghĩ, tất cả đều hồi hướng nơi Bồ-đề vô thượng.

Bồ-tát có mười pháp, là những pháp tối thắng đệ nhất của Bồ-tát: Một là chẳng tánh Bồ-tát thù thắng hơn các chẳng tánh khác. Hai là mới phát tâm thù thắng hơn tất cả chánh nguyện. Ba là tinh tấn, trí tuệ

thù thắng hơn các Ba-la-mật khác. Bốn là lời nói dịu dàng thù thắng hơn các nhiếp sự khác. Năm là Như Lai thù thắng hơn các chúng sinh. Sáu là đại bi hơn hẳn các vô lượng khác. Bảy là thiện thứ tư hơn hẳn các thiện khác. Tám là Tam-muội không hơn hẳn các Tam-muội khác. Chín là chánh thọ diệt tận hơn hẳn các chánh thọ khác. Mười là phương tiện thiện xảo thanh tịnh hơn hẳn các phương tiện thiện xảo khác.

Bồ-tát có bốn thứ thiết lập chân chánh. Thiết lập chân chánh như vậy là Như Lai nói, chứ chẳng phải là từ các hàng hoặc trời, hoặc người, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn được nghe như vậy: Một là thiết lập pháp. Hai là thiết lập đế. Ba là thiết lập phương tiện. Bốn là thiết lập thừa.

Thiết lập pháp nghĩa là mười hai bộ kinh như Tu-đa-la... theo thứ tự diễn thuyết, theo thứ tự kiến lập.

Thiết lập đế tức chỉ có một thứ, đó là như thật nghĩa đế.

Lại có hai thứ, là Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế.

Lại có ba thứ, là tướng đế, thuyết đế và tác đế.

Lại có bốn thứ, là khổ đế, tập đế, diệt đế và đạo đế.

Lại có năm thứ là nhân đế, quả đế, trí đế, cảnh giới trí đế và vô thượng đế.

Lại có sáu thứ là thật đế, hư vọng đế, tri đế, đoạn đế, chứng đế và tuệ đế.

Lại có bảy thứ là vị đế, hoạn đế, ly đế, pháp đế, giải đế, Thánh đế và phi Thánh đế.

Lại có tám thứ là hành khổ đế, khổ khổ đế, hoại khổ đế, sinh đế, diệt đế, cấu uế đế, thanh tịnh đế, chánh phương tiện đế.

Lại có chín thứ là vô thường đế, khổ đế, không đế, phi ngã đế, hữu ái đế, vô hữu ái đế, đoạn phương tiện đế, hữu dư Niết-bàn đế, vô dư Niết-bàn đế.

Lại có mười thứ: Tự tác khổ đế, bản cùng khổ đế, bốn đại tăng tổn khổ đế, ái luyến khổ đế, ô nhục khổ đế, nghiệp khổ đế, phiền não đế, chánh tư duy đế, chánh kiến đế, chánh kiến quả đế.

Bốn thứ phương tiện gọi là thiết lập phương tiện, như nơi phẩm Lực chủng tánh ở trước đã nói.

Thiết lập thừa nghĩa là thừa Thanh văn, thừa Duyên giác, Đại thừa. Mỗi mỗi thừa có bảy thứ thiết lập: tuệ bốn Thánh đế, tuệ như vậy, hoặc nương hoặc duyên theo các thứ nghiệp, tuệ như vậy hoặc quả. Bảy thứ này gọi là thiết lập thừa Thanh văn. Như thiết lập thừa Thanh văn, thì thừa Duyên giác cũng thế. Là cảnh giới ngôn thuyết, tất cả pháp như lìa các vọng tưởng, tuệ bình đẳng, tuệ như vậy, hoặc nương hoặc

duyên theo các thứ hành nghiệp, tuệ như thế hoặc quả. Bảy thứ ấy gọi là thiết lập Đại thừa. Quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả Bồ-tát đều thiết lập chân chính, đã làm, đang làm, tất cả bốn thứ là rốt ráo không gì hơn.

Bồ-tát có năm thứ vô lượng, sinh khởi tất cả hành phương tiện thiện xảo: Một là chúng sinh giới vô lượng. Hai là thế giới vô lượng. Ba là pháp giới vô lượng. Bốn là giới điều phục vô lượng. Năm là phương tiện điều phục vô lượng.

Sáu mươi một thứ chúng sinh gọi là giới chúng sinh. Như nơi thân ý địa phân biệt thì có vô lượng mười phương, vô lượng thế giới, vô lượng tên gọi, như thế giới Ta bà, chủ Ta bà. Pháp thiện, bất thiện, vô ký, phân biệt gọi là pháp giới vô lượng.

Điều phục có một thứ là điều phục tất cả chúng sinh.

Lại có hai thứ là có đủ trời buộc, không có đủ trời buộc.

Lại có ba thứ là hạ, trung, thượng căn.

Lại có bốn thứ: Sát lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà

Lại có năm thứ: tham dục, sân sân, ngu si, kiêu mạn, giác quán.

Lại có sáu thứ: tại gia, xuất gia, chưa thành thực, đã thành thực, chưa giải thoát, đã giải thoát.

Lại có bảy thứ: người ác, người trung bình, người trí thấp, người trí lớn, hiện tại điều phục, vị lai điều phục, tùy duyên điều phục, nếu được duyên như vậy, thì hồi hướng như vậy.

Lại có tám thứ, đó là tám chúng Sát lợi, cho đến Bà-la-môn.

Lại có chín thứ: Một là Như Lai điều phục. Hai là Thanh văn, Duyên giác điều phục. Ba là Bồ-tát điều phục. Bốn là khó điều phục. Năm là dễ điều phục. Sáu là nói lời dịu dàng điều phục. Bảy là quở trách điều phục. Tám là điều phục xa. Chín là điều phục gần.

Lại có mười thứ: Một là địa ngục. Hai là súc sinh. Ba là ngạ quỷ. Bốn là trời, người ở dục giới. Năm là trung ấm. Sáu là sắc. Bảy là vô sắc. Tám là tưởng. Chín là vô tưởng. Mười là phi tưởng phi phi tưởng. Đó là năm mươi lăm thứ phân biệt trở thành vô lượng.

Giới chúng sinh và giới điều phục có gì sai khác? Giới chúng sinh không phân biệt xứ chủng tánh của tất cả chúng sinh. Giới điều phục thì ở xứ chủng tánh kia. Như vậy ở xứ xứ kia, vô lượng phương tiện điều phục chuyển biến, như trong phẩm thành thực đã nói ở trước, ở đó cũng vô lượng thứ phân biệt. Như vậy là theo thứ tự nói năm thứ vô lượng. Vì sao? Bồ-tát này vì chúng sinh tu hành, cho nên nói vô lượng thứ nhất. Chúng sinh nơi xứ kia có thể thủ đắc cho nên nói vô lượng thứ hai. Chúng sinh đối với các thứ thế giới ấy, pháp phiền não, thanh pháp tịnh

có thể thủ đắc, thế nên nói vô lượng thứ ba. Quán sát các chúng sinh kia tùy theo khả năng có thể thoát khổ, vì thế nên nói vô lượng thứ tư. Cho đến phương tiện giải thoát khổ của chúng sinh, thế nên nói vô lượng thứ năm. Đó là năm thứ vô lượng của Bồ-tát, sinh khởi tất cả hành phương tiện thiện xảo.

Bồ-tát có bốn thứ cầu, đối với tất cả pháp nhận biết như thật. Một là cầu danh. Hai là cầu sự. Ba là cầu thiết lập tự tánh. Bốn là cầu thiết lập sai biệt. Như trong phẩm chân thật đã nói ở trước.

Bồ-tát có bốn việc, đối với tất cả pháp nhận biết như thật: Theo cầu danh biết như thật. Theo cầu sự biết như thật. Theo cầu thiết lập sai biệt biết như thật. Theo cầu thiết lập tự tánh biết như thật. Như trong phẩm chân thật ở trước đã nói.

Chư Phật, Bồ-tát có năm việc, vì chúng sinh thuyết pháp được quả phước lợi lớn: Một là vì chúng sinh thuyết pháp sinh pháp nhãn lìa cấu. Hai là vì chúng sinh thuyết pháp được các lậu tận. Ba là vì chúng sinh thuyết pháp phát tâm Bồ-đề vô thượng. Bốn là vì chúng sinh thuyết pháp được Bồ-tát nhẫn đệ nhất. Năm là vì chúng sinh thuyết pháp, nghe rồi thọ tụng, tu tập đầy đủ, khiến chánh pháp trụ lâu. Đó là năm thứ thuyết pháp được quả phước lợi lớn.

Thế nào gọi là Đại thừa? Có bảy thứ Đại (lớn) nên gọi là Đại thừa: Một là pháp đại, đó là mười hai bộ kinh, tạng Bồ-tát phương quảng là tối thượng tối đại. Hai là tâm đại, nghĩa là phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Ba là giải đại, đó là hiểu rõ về tạng Bồ-tát phương quảng. Bốn là tâm tịnh đại, nghĩa là vượt qua địa giải hành nhập địa tâm tịnh. Năm là chúng cụ đại, đó là các thứ loại phước đức, các thứ trí tuệ chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Sáu là thời đại, nghĩa là trải qua ba A-tăng-kỳ kiếp chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Bảy là đắc đại, nghĩa là đắc Bồ-đề vô thượng, thân không có gì sánh bằng, hướng chi là vượt qua.

Pháp đại, tâm đại, giải đại, tâm tịnh đại, chúng cụ đại, thời đại, sáu thứ đại này tức là nhân gieo trồng, đắc đại tức là xứ quả.

Bồ-tát có tám pháp thâm tóm tất cả Đại thừa nơi tạng Bồ-tát đã giảng nói. Nghĩa là tin tạng Bồ-tát. Hiển bày nghĩa chân thật của tất cả pháp. Hiển bày tất cả thần lực thắng diệu đệ nhất không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ-tát. Được văn tuệ, tư tuệ tư duy, nương vào văn tuệ, tư tuệ tư duy, làm phương tiện đắc tâm tịnh. Đắc tâm tịnh làm phương tiện nhập hành tu tuệ. Nhập hành tu tuệ làm phương tiện đạt quả tu tuệ. Thành tựu quả tu tuệ như vậy là thành tựu sự xuất ly rốt ráo. Bồ-tát học như vậy, chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Bồ-tát học như thế, chứng

đắc Bồ-đề vô thượng, lược nói có mười thứ: Một là chủng tánh. Hai là nhập. Ba là chưa tịnh. Bốn là tịnh. Năm là chưa thành thực. Sáu là thành thực. Bảy là chưa định. Tám là định. Chín là một đời. Mười là thân sau cùng.

Chủng tánh đó là chưa được tâm tịnh. Phát tâm tu học gọi là nhập. Đã nhập, nhưng chưa nhập địa tâm tịnh gọi là chưa tịnh. Nhập địa tâm tịnh gọi là tịnh. Người tịnh, chưa nhập địa cứu cánh gọi là chưa thành thực. Nhập địa cứu cánh gọi là thành thực. Người thành thực nhưng chưa nhập địa định gọi là chưa định. Đã nhập địa định gọi là định.

Lại thành thực có hai thứ: Một là một đời, theo thứ lớp chứng đắc Bồ-đề vô thượng. Hai là thân sau cùng, tức là đời này chứng đắc. Như vậy từ chủng tánh cho đến thân sau cùng chứng đắc Bồ-đề vô thượng, mười thứ này là sở học, Bồ-tát phải học, đối với trên lại không còn gì để học. Bồ-tát như chỗ học mà học, đối với trên lại không có Bồ-tát học. Bồ-tát như sở học mà học, được hết thấy công đức đó gọi là: Bồ-tát Ma-ha-tát, Dũng mãnh không gì hơn, Phật tử, Phật trì, Đại sư, Đại Thánh, Đại thương chủ, Đại danh xưng, Đại công đức, Đại tự tại. Như vậy nơi mười phương vô lượng thế giới với vô lượng Bồ-tát, vô lượng nhân duyên, thiết lập tự tướng, phải biết nếu có lời nói: Ta là Bồ-tát, nhưng không khéo học chỗ học của Bồ-tát, phải biết đó chỉ là Bồ-tát danh tự, không phải Bồ-tát chân thật. Nếu nói ta là Bồ-tát, khéo học chỗ học của Bồ-tát, nên biết đó là Bồ-tát chân thật.

* * * * *